

Bản án số: 37/2023/HS-PT
Ngày: 15 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh

Bà Bùi Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2023/TLPT - HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 20 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

***Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Lê Minh H, sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ 15, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị C; có chồng (đã ly hôn) và có 2 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Phạm Thị D, sinh năm 1983, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi thường trú: số nhà 40/522, đường N, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà 638, đường N, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc N (đã chết) và bà Phạm Thị S; có chồng (đã ly hôn) và 2 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Hoàng Lâm B sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 26, ngõ 43, đường K, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Phạm Sơn T sinh năm 1990; nơi cư trú số nhà 10, ngõ 494, đường N, phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/9/2022 tại quán Bar Mos ở khu đô thị Tân Thành, phường N, thành phố N, H được một nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cho 01 viên ma túy tổng hợp loại kẹo, hình tam giác, màu xám. H không sử dụng mà đưa cho D, D không sử dụng bỏ vào túi xách mang theo. Khoảng 19 giờ ngày 17/9/2022, H và D ngồi uống bia tại khu vực hồ máy xay thuộc phường Đ, thành phố N. Khi D mở túi xách ra thanh toán tiền bia thì H nhìn thấy viên ma túy bên trong túi xách nên hỏi D: “Ồ viên kẹo đây vẫn còn à”, D trả lời: “Ừ” và lấy viên ma túy ra đưa cho H. Hạnh cầm viên ma túy gói vào tờ giấy ăn rồi cất vào túi xách của mình và rủ D: “Hai chị em mình lên Bar chơi đi”. D hiểu ý H rủ lên Bar sử dụng ma túy và nghe nhạc nên nói: “Hết tiền rồi”, H bảo: “Em mời, chị gọi xe đi”. D đồng ý và gọi điện thoại cho Phạm Sơn T làm nghề lái xe taxi gia đình để chở H và D. T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO biển kiểm soát 30A- 58564 đến đón H và D. H bảo T chở H và D đến quán Jet Lounge ở số 30, đường N, phố 4, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Trên đường đi H gọi điện cho Hoàng Lâm B hiện là nhân viên pha chế và làm quản lý tại quán Jet lounge để đặt bàn và nói: “Nay em chơi đồ đây”. B có nhắn tin lại cho H: “Tý đưa viên cục đây anh pha cho”. Khi đến nơi T nói: “Các chị chơi ở đây à, tý cho em lên với”, D đồng ý và T điều khiển xe đi. Sau đó B dẫn D và H lên bàn số 6, tầng 2 ngồi. Tại đây H chụp ảnh màn hình tin nhắn giữa H và B có nội dung: “Tí đưa viên cục đây anh pha cho” gửi vào tài khoản Facebook “Tom Tit” cho D. D hiểu Bách sẽ pha ma túy để D và H sử dụng nên nhắn tin cho H: “Bảo nó pha đi cho tao uống, tí cho nó lên căng” thì H nhắn tin cho B: “Sang em lấy cục”. B đi đến lấy viên ma túy ở chỗ H cầm sang bàn số 7 mở nắp chai bò húc màu nâu ra uống một nửa chai rồi cho viên ma túy vào trong chai lắc đều lên mang đến đưa cho H. H cầm lấy uống sau đó đưa cho D. D biết đó là chai bò húc có ma túy mà H vừa nhờ B pha nên uống và để lên bàn. H thấy trong chai còn một ít nước nên đã đổ thêm bia vào và lắc lên rồi đổ ra một cái cốc để ở bàn còn vỏ chai H để xuống sàn nhà chỗ H ngồi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đến quán Jet Lounge và lên ngồi cùng bàn với H và D. H cầm cốc bia vừa rót ở chai bò húc lúc trước ra đưa cho T uống. Khi uống thấy đắng và khoảng 10 phút sau, T thấy người lâng lâng nên đoán trong cốc bia có ma túy và quay sang hỏi H: “Có đồ à”. H cười không nói gì.

Đến khoảng 0 giờ 5 phút ngày 18/9/2022, Tổ công tác Công an thành phố N tiến hành kiểm tra hành chính quán Jet Lounge. Quá trình kiểm tra phát hiện có nhiều đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình tiến hành xét nghiệm nước tiểu bằng que thử nhanh xác định: Lê Minh H, Phạm Thị D và Phạm Sơn T đều dương tính với chất ma túy kẹo (MDMA).

Đến 5 giờ 35 phút ngày 18/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N thực hiện lệnh khám xét đã thu giữ và gửi giám định 01 chai thủy tinh tối màu, nắp chai bằng kim loại, bên trong có bóm dính dung dịch ở dưới sàn nhà cạnh chỗ ngồi của Lê Minh H.

Tại bản kết luận giám định số 710/KL-KTHS-MT ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Tìm thấy MDMA bám dính bên trong chai thủy tinh gửi giám định. Lượng MDMA bám dính ít, không xác định

được khối lượng. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 20/06/2023 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Xử phạt bị cáo Lê Minh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Xử phạt bị cáo Phạm Thị D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2023 bị cáo Phạm Thị D và ngày 03/7/2023 bị cáo Lê Minh H đều có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì những lý do sau: Các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D đều cho rằng không phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” như Bản án sơ thẩm đã xét xử.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D thay đổi yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của mình như Bản án sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Minh H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị D.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Lê Minh H 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Xử phạt bị cáo Phạm Thị D 02 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D thừa nhận hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của mình, phù hợp với nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với Biên bản làm việc kiểm tra hành chính vào 0 giờ 05 phút ngày 18/9/2022, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và Biên bản xét nghiệm ma túy bằng phương pháp thử nhanh; biên bản kiểm tra điện thoại di động; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 0 giờ 05 ngày 17/9/2022 tại quán Jet Lounge ở số 30, đường N, phố 4, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình Phạm Thị D, Lê Minh H đã có hành vi bàn bạc thống nhất cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy sau đó cho Phạm Sơn T cùng sử dụng trái phép chất ma túy với D và H thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D xin giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, ăn chơi, hưởng thụ các bị cáo H, D vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và người khác. Các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo H, D đã thay đổi lời khai chỉ thừa nhận các bị cáo đã sử dụng hết ma túy trong chai bò húc, bị cáo H không có hành động đổ bia tráng chai đổ ra cốc bia đưa cho T uống, mà T tự cầm uống. Các bị cáo không cho rằng không phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Lê Minh H 2 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc; xử phạt bị cáo Phạm Thị D 2 năm 03 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo D và H đều thừa nhận hành vi của mình như Bản án sơ thẩm đã xét xử về hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là đúng, thể hiện thái độ ăn năn hối cải

Bị cáo Phạm Thị D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai báo thành khẩn rất ân hận hành vi của mình, trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo D có xuất trình tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn và đang nuôi hai con nhỏ ở tuổi học sinh; đã nộp áp phí hình sự sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới xuất hiện tại cấp phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể

hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải .

Bị cáo Lê Minh H thừa nhận hành vi phạm tội của mình bị cáo khai báo thành khẩn rất ân hận hành vi của mình thể hiện thái độ ăn năn hối cải, trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo H có nộp tài liệu, chứng cứ thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn; đã ly hôn chồng và *mới sinh con*, là mẹ đơn thân, đang nuôi con nhỏ; có ông nội là liệt sỹ; đã nộp áp phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới xuất hiện tại cấp phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được xem xét cho bị cáo.

Trong vụ án này nguồn gốc ma túy các bị cáo sử dụng là của H cho D nhưng D không sử dụng mà giữ lại trong thời gian dài sau đó đưa cho H, khi H rủ D đi sử dụng thì D đã chủ động gọi taxi đến đón nên vai trò của hai bị cáo là ngang nhau, cần xử phạt với mức hình phạt như nhau.

Tuy nhiên, bị cáo H là người chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; là phụ nữ mới sinh con được 27 ngày, sức khỏe yếu nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải .

Vì vậy, kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy cần sửa quyết định của Bản án sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đã quyết định đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Minh H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự bị cáo Phạm Thị D.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Minh H 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị D 02 (hai) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện đã nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo Phạm Thị D theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0000018; của bị cáo Lê Minh H theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0000019 cùng ngày 12/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Lê Minh H, Phạm Thị D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/9/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- Phòng KT NV THA (02bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản);
- TAND - TPN (4 bản);
- VKSND - TPN (01 bản);
- Chi cục THADS - TPN (01bản);
- Công an - TPN(01bản);
- Bị cáo (01bản); NCQLNVLQ (01bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp